

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/02/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành.

Bà Nguyễn Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 27/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2025 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** anh Ngô Văn P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** chị Đỗ Thị H, sinh năm 1999.

HKTT: thôn D, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang ở tại: T, tỉnh Saitama, thành phố K, K, 44-1 promenade 202, Nhật Bản.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng của chị H: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn D, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện anh Ngô Văn P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau ngày 18/10/2018, việc kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L. Quá trình chung sống giữa anh và chị Đỗ Thị H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và không cùng chí hướng. Anh chị đã ly thân với nhau 04 năm nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H hiện nay đang lao động tại Nhật Bản, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Đỗ Thị H được ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Ngô Văn Duy K, sinh ngày 20/9/2018. Hiện nay cháu K đang sinh sống cùng anh P, khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu K cho anh nuôi dưỡng, anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là chị Đỗ Thị H có văn bản trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn P, hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/10/2018 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Đến năm 2019, chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và sinh sống tại Nhật Bản từ đó đến nay. Hiện nay giữa chị và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân với nhau từ lâu. Vì vậy chị đồng ý ly hôn với anh Ngô Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Ngô Văn Duy K, sinh ngày 20/9/2018. Hiện con chung đang ở với anh P. Khi ly hôn chị đồng ý để cháu K cho anh P nuôi dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thoả thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: chị và anh P không có khoản nợ nào, chị không liên quan đến khoản nợ nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P và chị H đều xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ngô Văn P có đơn đề nghị ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với chị Đỗ Thị H. Bị đơn chị Đỗ Thị H là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn chị Đỗ Thị H đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: anh Ngô Văn P và chị Đỗ Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn P và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau ngày 18/10/2018 tại UBND xã Đ, huyện L, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Việc anh Ngô Văn P đề nghị ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đỗ Thị H hiện nay sinh sống ở Nhật Bản, còn anh Ngô Văn P hiện đang sinh sống ở Việt Nam, vợ chồng anh chị mỗi người sinh sống một nơi, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Anh và chị H đều xác định hiện nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh P khởi kiện đề nghị ly hôn, chị H đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn P, xử cho anh Ngô Văn P được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

[4]. Về con chung: Anh Ngô Văn P và chị Đỗ Thị H có 01 con chung là cháu Ngô Văn Duy K, sinh ngày 20/9/2018. Hiện con chung đang ở với anh P, chị H hiện đang sinh sống ở nước ngoài và đồng ý giao cháu K cho anh P nuôi

dưỡng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của cháu K, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Ngô Văn Duy K.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): anh Ngô Văn P và chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Ngô Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[9]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn P được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Văn Duy K, sinh ngày 20/9/2018 cho anh Ngô Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000349 ngày 04/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Ngô Văn P cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Đỗ Thị H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Giang